

Số: /KH-STNMT

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu:

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch thực hiện bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

1.1. Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở triển khai một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tham mưu văn bản chỉ đạo thường xuyên của Giám đốc Sở về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành tài nguyên và môi trường trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị.

- Chuyển đổi nhận thức vai trò người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo phương châm “**4 không, 1 có**”: Làm việc không giây tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

2. Xây dựng quy chế thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất căn cứ cơ chế, chính sách của tỉnh về chuyển đổi số, tham mưu Giám đốc Sở ban hành văn bản cụ thể hóa các quy định; rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từ thủ tục hành chính.

3. Đẩy mạnh nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

Các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Chủ động rà soát, đăng ký công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức.

4. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành theo lộ trình, đảm bảo 100% dữ liệu của ngành hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành.

- Xây dựng, phát triển CSDL ngành tài nguyên và môi trường đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai thực hiện số hóa tài liệu của Sở theo quy định.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

5. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên

- Tiếp tục hoàn chỉnh việc xây dựng CSDL đất đai VILG tỉnh Bắc Giang

đảm bảo đồng bộ, liên thông.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh từng giai đoạn.

- Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường thời gian thực, các hệ thống giám sát liên tục phục vụ cho các bãi rác, lò xử lý rác thải theo quy định của UBND tỉnh.

- Xây dựng hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về những nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch này, định kỳ tổng hợp kết quả, báo cáo Giám đốc Sở và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TT và TT;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đào Duy Trọng

